

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 7 - 2022.

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị N.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Ngô Trọng T và bà Đồng Thị L.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Bá K - Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 327/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2022/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L – sinh năm 1996. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Hoàng Thị X – sinh năm 1997. Vắng mặt lần thứ hai

Địa chỉ cư trú: Xóm L, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:* Anh và chị Hoàng Thị X kết hôn vào ngày 29/8/2018 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, hòa thuận với nhau một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm với nhau về mọi vấn đề trong cuộc sống dẫn đến xích mích, cãi vã. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng đã được gia đình đã khuyên nhủ, hòa giải nhưng không thành. Anh L xác định không còn tình cảm đối với chị X, 2 bên đã sống ly thân, mục đích hôn nhân

không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị X.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị X theo đúng quy định của pháp luật đồng thời lập biên bản tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho mẹ đẻ của chị X là bà Nguyễn Thị C, bà C đã cam kết nhận trách nhiệm giao lại cho chị X nhưng chị X vẫn không có mặt, do đó Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của chị X được.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của anh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chị X có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y. Tại phiên tòa nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị Hoàng Thị X vắng mặt lần thứ hai, do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

### **2. Về nội dung:**

[2.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy hôn nhân giữa chị anh L và chị X là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn cho rằng do tính cách không phù hợp, mâu thuẫn thường X xảy ra, kéo dài khiến cả hai càng mệt mỏi, đau khổ. Qua xem xét thực tế thấy rằng mâu thuẫn trên là phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh L, chị X đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L.

[2.2] Đối với việc nuôi con: Vợ chồng chưa có con chung nên miễn xét.

[2.3] Về tài sản: Anh L không yêu cầu nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227; khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;*

*Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn Nhân & Gia đình;*

*Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm*

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Xử:** Chấp yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L.

- **Về hôn nhân:** Cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Hoàng Thị X.

- **Án phí:** Buộc anh Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của anh L được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011414, ngày 01/7/2022. Anh L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận**

- VKS H.Y
- Các đương sự
- THA DS H.Y
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị N**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đình Bảng**

**Nguyễn Thị Hà**

**Lê Thị N**